

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



SAIGON THƯỢNG ĐẲNG DƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO TÈ SƯ, NGANG RÁP HẠT LANGSA
Tiệm cũ HOLBÉ, sáng tạo trong năm 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quần hạt
Cuộc dọn dẹp bào chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men, và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhất hảo hạng.

Trừ đây tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn.

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ nghệ, vẽ nghệ chụp hình, dược thảo, đồ bó gít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiển, chai, ly trong sở thiết-nghiệm, máy châm-chít, lưu-nhà-khoa, thí-học và cực-chuẩn-tức-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v. Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoàn, thuốc tể. Thiết nghiệm phân giải theo cách hóa-học để kiểm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bó gít và thuốc trừ độc, chuyên-môn. THUỐC HIỆU CHỮ M CỦA ÔNG LƯƠNG-Y HOLBÉ BẢO CHẾ MÀ TRI BỊNH HỨT Á-PHIÊN.

Đồ hương-vị về cuộc vệ sanh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

TIỆM THUỐC: TẠI CHỢ-LỚN HIỆU LÀ PHÁP-Á DƯỢC PHÒNG NGANG NHÀ GIẤY XE LỬA.
Giấy thép nói tiệm SAIGON, 215. — Giấy thép nói tiệm CHỢ-LỚN, 398.

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhãn hiệu, đã nạp tại tòa cầu chừng y theo luật.

Máy viết thơ mà xin sách được-tánh-lược-biên bằng chữ quốc-ngữ và chữ nho và sách riêng nói gia cả đồ chụp hình.

15^e Année

N^o 649

Le Jeudi 19 Octobre 1916

ABONNEMENTS
EN INDOCHINE

Par an... 5\$00
Six mois... 3.00
Par feuille. 0.10

GIA MUA

Mỗi năm... 5\$00
Sáu tháng... 3.00
Từ tờ... 0.10

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM
CAUSERIES
SUR
L'AGRICULTURE
ET
LE COMMERCE

ANNONCES

A traiter avec le
Gérant, le meil-
leur marché
possible.

GIA LỜI RAO

Tinh với Chủ,
rẻ hơn hết.

M. CANAVAGGIO

DIRECTEUR
PROPRÉTAIRE

M. LƯƠNG-KHẮC-NINH

CHÁNH CHỦ-BÚT
VÀ QUẢN-LÝ TỜ NHỰT TRÌNH

BUREAUX: TẠI ĐƯỜNG Espagne số 86 — SAIGON

SOMMAIRE

- 1^o Nghề buôn (Ninh).
- 2^o Thời nhơn tảo iết luận (Ninh).
- 3^o Tiếng Annam.
- 4^o Công-văn-Lục.
- 5^o Viên-thế-Khải (Puát-Văn).
- 6^o Ra thai.
- 7^o Sự khéo léo của người Annam.
- 8^o Truyện Ngọc-Bích, Tố-Nga.
- 9^o Bói hay cho người, sai cho thầy.
- 10^o Thảo mộc xu n thu.
- 11^o Túy-Kiều giải nghĩa (Biện).
- 12^o Cổ văn thích nôm.
- 13^o Thi tập.
- 14^o Đường thi diễm âm tập.
- 15^o Hảo xả bản quá.
- 16^o Du hí truyện (Tiếp theo).

LỜI RAO CÂN KIẾP

Những vị nào phụ diễn, và văn nhơn tài từ, có gởi bài đến; ân hành hoặc không ân hành, tùy theo tri xét của Chánh-chủ-bút, còn tờ giấy ấy không trả lại, và cầm không ai dặng gởi thơ phạt; có gởi cũng bỏ không thâu. Còn vị nào muốn mua, xin gởi mandat-poste tới và biên đích danh bốn quán cho rõ. Còn ai muốn hỏi việc chi, xin hãy để con niêm theo trong thơ, mới có trả lời. Xin xem kỹ.

NONG-CO MIN-DAM

BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

Ở ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI 130-132 NGANG NHÀ IN L'UNION
(Xuất nhập bất cần)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-linh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris những đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất xinh tốt lắm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem chơi. Những là bông nhạn hột thủy xoàng, cà rá, giây chuyền đeo cổ, médailles và médaillons nhiều kiểu lạ và hột thủy xoàng nước trắng lịch sự vô cùng của tôi làm riêng cho mấy cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tử tế.

I. GUINTOLI.

HÀNG TÀU

HÀNG BẮC

NHỰ-T-BỒN, LANGSA
VÂN VÂN

Gởi bán cùng Nam-kỳ,
Trung-kỳ, Cao-mang, Lào.

Tiệm
TRẦN-QUANG-NGHIÊM.
Đường Espagne số 84.
SAIGON

Triệu-Cường

TRÔNG RĂNG

Đường Thủy-bình môn bài số 188,

CHỢ-LỚN



Kính trình cùng Quý-vị dạng rõ: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng và bản đồng, con dấu thường và con dấu có số, hoặc có ngày tháng (*Dateurs et numéroteurs automatiques*). Quý-vị muốn dùng thứ nào xin làm được vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự nhiệt thành tương ái của Quý-vị.

TANG-VAN-PHA.

NONG-CO MIN-DAM

PATE PECTORALE THOMAS

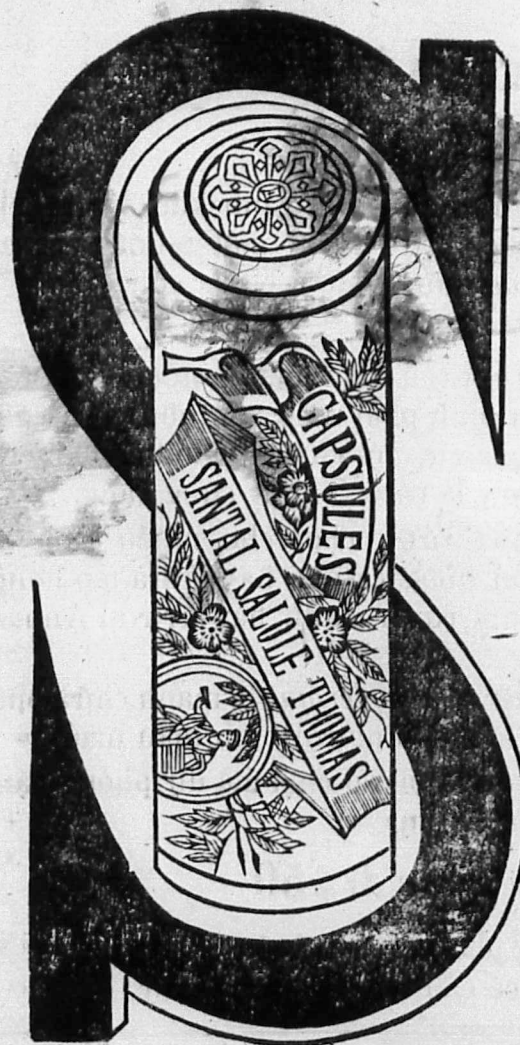
Thuốc này mùi thơm như mùi cây, tánh hay khử độc, lại hóa làm, để trị bệnh sốt mũi nhưc đầu, ho, đau-họng, khan tiếng, ãng, vân vân.

Thứ thuốc này mùi ngon ngọt luyện bằng nhiều vị rất hay cho bệnh sốt mũi, nhưc đầu, cùng các bệnh ho, đau cho bệnh nặng thể nào cũng phải hết.

Mỗi ngày uống chừng bảy tám miếng.

Giá mỗi hộp là : 0 \$ 50

Tại tiệm ông RENOUX là bảo chế y khoa tân sĩ và nhưt hạng bảo chế y sanh đường Catinat và Bonnard trước rạp hát tây có trữ thuốc này.



THUỐC HOÀN SANTAL SALOLÉ THOMAS

Thuốc này chế ra dùng trong các thuốc-dị mà thời; trị bệnh lậu, đau bụng đái, đau bụng thiệt là thần hiệu, lại làm cho đường tiểu-tiện, đại-tiện được thông. Người Langsa ở lâu ngày nơi xứ phong-thổ nóng và người Bôn-quốc nên dùng thuốc này.

Mỗi ve giá : 1 \$ 50

Có một mình nhà Đại-dược-phòng RENOUX, ngang nhà hát-tây Saigon trữ bán mà thôi.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

TIỆM THUỐC CHÁNH

Ông G. RENOUX, quan bảo chế hạng nhất ở đường Catinat và đường Bonnard trước mặt rạp hát tây, SAIGON

RƯỢU THUỐC TRỊ BỆNH THIÊN THỜI Elixir Anticholérique RENOUX

Đã nhiều năm rồi thật là hiệu nghiệm

CÁCH-DÙNG

Một là phải dự phòng trước:

Trong cơn có thời khí, muốn tránh khỏi bệnh dịch, thì phải uống trước khi ăn cơm, một muỗng cà-phe Rượu Anticholérique, sớm mai và chiều cũng vậy.

Hay là: Khi chữa bệnh:

Khi bị thiên thời rồi (ầu tả nhiều lắm cùng là mệt mỏi hết sức) người bệnh phải uống một muỗng cà-phe Elixir Anticholérique, cứ một chận 10 phút đồng hồ thì uống một muỗng hay là cách 5 phút cũng đặng.

Lại nữa, phải thoa rượu chổi cho nhiều cả mình người bệnh. Rồi thì uống cà-phe hay là trà tào nóng, phải pha rượu Rhum, rượu mạnh, hay là rượu Annam cũng đặng.

Thuốc rượu Elixir Anticholérique là mạnh chữa bệnh thiên thời lắm, lại làm cho người bệnh mau mạnh.

Mỗi người nên mua một vài chai mà dự phòng đặng khi nào có bệnh thời khí mà trị.

Giá mỗi ve : 0 \$50

Có mua thuốc này phải coi kỹ cái tên **RENOUX**, và hiệu con rống có câu chứng kéo lắm sự giả mạo.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

E. POURTOU

Đường Amiral-Duprè số 33 đên 39,
SAIGON

Bán rượu chất đỏ, trắng hiệu **Médoc**, hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bergerac**, hiệu **Fronsadals**, hiệu **St. Emillon**, hiệu **Beaujolais** và hiệu **Bourgogne**.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha rượu mạnh, ai muốn tranh bán không nể, vì rượu tốt mà giá lại rẻ.

BỒN HIỆU SAI TRỀ ĐEM ĐẾN NHÀ

Bồn hiệu có làm tờ giao, kéo với sáu chủ vườn làm rượu có tiếng tại xứ **Médoc**, và bảy chủ vườn có danh ở xứ **Bordelais**. Kina Pélalo **Goudron Robert**, khai-vị tửu có danh và hiệp theo phép vệ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu bọt cốt Sam-banh, rượu chất, thượng mỹ lưu hiệu **Bordeaux**, hiệu **Bourgogne** và rượu ăn bán rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÂU AI MUỐN MUA SẼ GỬI ĐẾN
CHU MUA PHẢI CHỊU TIỀN SỞ PHÍ

NAM-HONG-PHÁT

KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106 ngang gare xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon.

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất câu vật chi thì tôi mua giùm, niềm phong kỷ lưỡng gửi tới chỗ ở mấy ông.

HUYỀN HUÊ-KỶ.

NHÀ CỬ MICHEL

L. CAFFORT kê nghiệp

Đường Catinat môn bài số 32, 34, 36, 38, Saigon

SÚNG BẮN CHIM

KHÍ GIẢI, THUỐC ĐẠN BŨ THŨ. Đồ phụ tùng sẵn bán.

Xe máy đập hiệu « **ALCYON** » và hiệu « **SPHINX** » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu xe này ở Nam-kỳ). Đồ phụ tùng xe máy đập (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thọc, vắn vắn).

ĐỒ NỮ TRANG, đồ trang lệ và đồ bằng bạc, đồng hồ, đủ thứ, đồng hồ trái quít hiệu « **LIP** ».

Chuyên đeo cổ, mê-dai, mê-dai-dồng cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giây làm chừng 18 Carat.

GIA RẺ LẮM, ÍT TIỆM BÍ KÍP !

SẼ GỬI VÀO LỤC-CHÂU CÁCH MAU LẺ.

DẦU ESSENCE DE MENTHE

THỨ THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông RENOUX

Kế quyền HOLBÉ và RENOUX

Khử độc rất hay, trị nhức đầu,
đau gân cốt, đau xót-hông, v. v. thì rất thần hiệu

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 20

GIÁ 12 VE..... 2 00

VE TRÒN MÀU TRẮNG



DẦU ESSENCE DE MENTHE

THỨ CHÁNH THƯỢNG HẠNG

CỦA

Ông RENOUX

GIÁ MỖI VE..... 0 \$ 25

GIÁ 12 VE..... 2 50

VE VUÔNG MÀU XANH

Xin chớ lộn với các thứ khác giá rẻ mà
chẳng ra chi hết, hiệu ngoài thì cũng là
Essence de Menthe mà dầu chẳng phải.

Mua từ một hộp lớn trở lên, mỗi hộp lớn
đựng một trăm ve, thì giá sẽ tính sục nhiều.

KHẢ KÝ.— Xin hãy coi kỹ tên ông RENOUX
trên mỗi ve, vì đã có người thấy sục thượng-
hạng của dầu này, nên mới đã đổi mà làm y
vậy. Những người đổi-dã ấy đã bị tòa Saigon
lên án phạt rồi.



NGHỀ BUÔN

Nghề buôn bán đời nay
là nghề nhứt, mỗi việc chi
hơn thiệt phải nhờ buôn;
tấm mỡ vàng mỡ bạc cũng
là buôn, lập nhà máy nhà
uơm cũng tiền buôn; việc
nhà nước tích lộ thông sáng,
lo cửa buôn xuất nhập cho
lợi dân; có ra vào hàng hóa
có lời hơn, lo đổi chất của
sanh ra trong nước; chớ
khá tương như người đời
xưa, người đời trước, ít tiêu
xài, thừa nghề nghiệp cuộc
làm ăn; người đời này phải
lo lẩn cho siêng năng, nhiều
sanh sản, phải có nhiều xài
nhiều phí, làm người mà
hữu chí, xem xét đời mới
rõ chính cuộc trong đời;
khuyến người nay chớ khá
ngờ rằng chơi, trí vạn quốc
tinh cuộc buôn làm căng bòn;
nếu bỏ xui không lo buôn
phải khôn, khôn dân nghèo
thì nước mạnh đặng bao giờ;
nước nhờ dân lo ruộng rẫy
tấm tơ, dân nhờ nước trị an
bể trộm cướp; nước thanh
lịch văn minh lo kiếp, đặng
rõ thông nghề nghiệp bán
buôn; người Lục-châu còn
rộng dễ tảnh luôn tuồng, nhờ
có lúa, củi cây tôm cá; trời

cho lợi, người không lo, nên
chàng khá, để ngoại bang
Chà Chệt họ làm hơn; chúng
nó nhờ buôn bán khôn ngoan,
tuy ít vốn nó hiệp hùn sanh
lợi; người Lục-tĩnh mỗi
người rêng mỗi ới, ganh ghét
nhau thêm không tin cậy với
nhau; khuyến anh em xét
trước xem sau, phải nhớ chữ
thủy nguyên, mộc bản; người
một nước dầu nhiều dòng
xen lộn, xét ra thì một gốc
sanh ra; người đồng bang
tuy khác mẹ khác cha, phải
suy nghĩ cũng một người
một cội; cũng nhiều lúc ý
buôn không muốn nói, nghĩ
thương nhau nên cấm viết
nhắc giùm nhau; nước thuộc
bang có chỗ trác chỗ sau,
người Bồn-quốc cũng thuộc
bang mà chậm giỏi; nếu
không tin phải hỏi, Bồn-quốc
đây gần sáu mươi năm, cuộc
văn minh hóa tục hãy còn
năm, ngũ đang ngày mê mang
như trẻ nhỏ, nghề khéo giỏi
nhiều người chưa rõ, phép
bán buôn gần cả nước chưa
thông; vui chơi bởi xài phí
việc thiêu khôn, ham chưng
diện những đều vô ích; cuộc
căng cội lập thành đảng thanh

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

ịch, ít người lo người tính cho nên chung; ta luận hoài nhiều bợn gọi ta khùng, khùng như Dủ, cũng vui mang khùng khiêu; khuyên trigia Lục-châu ý biểu, rằng Dủ lo cho bạn Bồn bang; hỏi làm sao hiệp vồn triệu, lập buôn vàng; bày cuộc giới đảng thông cho con cháu; chớ khá dễ con người ưra lấu tấu, như khĩ mặc đồ mang lạt kêu reo; mặt mũi xinh mà lât khât không phải dèo, mang đồ tốt mà trí tài xem bằng lảng; bắc chước những người buôn to lóu hăng, ra ngoài thầy trời đất không thầy ai; mặt vinh ngang ngờ giới tướng khôn, thua chà chệt lòng thắm sao quên hồ. Vì huật ức nên buong lời thổ lộ, luận cho gân, may người hiểu đặng mau, nêu phân trần lời nói cao sâu, người nghe chậm, chậm thành nghề thương mãi, khuyên em trẻ hời đừng giận sái, chỉ nên hư phải

chẳng mà nghe, lời thánh xưa lời dạy cũng ít dè: chữ cây mọt đất phân còn để lại. «Họctrò đước thánh, có thấy Tể-Dur, ngủ trưa mà nằm trong phòng, thánh nhờn hay, mới cho Tể-Dur rằng cây đã mọt đất thành phân. Hễ cây mọt, dầu thợ khéo cũng chạp không đặng; còn đất phân tô vách sao dính.»

Làm người mà biết sái, ai nhất giùm chớ khá giận hờn; người trí thông phải lựa việc nào hơn, câu trí quá chớ ngại lòng mà sợ đời. (Trí quá bắt đảng cải.) Hễ người mà biết lỗi, dỗi lỗi rồi, cũng bị kiếp người trí cao. Sanh làm người phải có tâm lao, mới học đặng trí thông, nghề khéo; những người ưra hồng hèo; thánh xưa rằng: mọt ngẫu nhi quang thường (Hình gỗ có mào và áo.) Xin anh em: lớn nhỏ lòng thương, lời giúp phải chớ hờu rằng lời quấy.

Chữ bát NINH.

Thời nhờn tồn ích luận

Người sanh ra ở trong trời đất, nước nào cũng vậy, xứ nào cũng vậy, có người phải, có kẻ quấy, có người trí, có kẻ ngu. Nước nào mà người quấy người khôn nhiều

quá, thì người phải người trí chôn mắt; cuộc văn minh lờ mờ lờ mờ tránh xa người, ai mà muốn sửa, muốn dạy cho lắm, cũng khó đến chỗ cho mau đặng.

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

Chỉ cầu cho bền lòng cứng trí, nhẫn nhịn cho đặng, không cầu nê ít chấp nhứt, may nhờ qua lại đôi ba đời người, mới ước ao đặng thành tục tốt, đặng rõ thêm văn-minh trong nước.

Bạn bôn quốc ôi! Chuyện chi bất luận, qua qua lại lại thường trước mặt người, mà người vô tâm thường bỏ qua, không xét đến, không nghĩ đến; trong trí kể rằng vô ích, công dư đâu mà xét nghĩ việc vô cang vô cơ cho hao hơi; cho một trí. — Tuy vậy, mà không có ai nhắc đến thì bỏ qua; nếu mà có nhắc đến, ắt cũng phải nhớ mảy mảy chớ chẳng không? — Đạo làm người, là một đạo trọng hơn hết trong khắp bầu trời đất; dầu rùi sanh nơi xứ mang đi đi nữa, mà trong hồn mang đi, có người thông rõ đạo người, thì người ấy cũng là hơn người hư, người khéo trong xứ thanh lịch. Có một điều chớ xử thanh lịch người trí nhiều, người khôn ít; còn rùi sanh chớ mang đi, thì là người ngu khôn nhiều hơn, người trí khôn có ít.

Trong đạo làm người sao gọi rằng phải, sao gọi rằng quấy, rằng sái? Đạo làm người phải là như vậy: Người làm cha biết phần sự cha; người làm con rõ phần sự con; người làm chồng biết phần sự chồng; người làm vợ biết phần sự vợ; người làm anh biết phần sự anh; người làm em biết phần sự em; người làm chủ biết phần sự chủ; người làm tớ biết phần sự tớ; người làm bạn hữu phải biết phần sự bạn hữu. —

Nếu mà xứ nào, người mà vô đạo người như vậy; mới quả rằng nước thanh lịch. Mỗi người đều rõ biết phần sự của mỗi người, thì cuộc ở đời có thứ tự, có cao thấp, có trên dưới, có lớn nhỏ, có lẽ nghi, vậy mới cho rằng thanh lịch, cho rằng phải; còn người giũ thánh giũ mang; ở ngang như chà hĩa, con không thương cha, sợ cha; cha không biết dạy con; chồng không có tình nghĩa với vợ, vợ không tình nghĩa với chồng; anh em ruột không hòa thuận với nhau; bạn hữu không tin vì nhau; chủ không ơn với tớ, tớ không ngay với chủ; thì là cuộc người ở đời lộn xộn hào tạp lắm. — Bạn bôn quốc hãy nhớ chừng việc này, rồi xét coi quả có hay là không? Trong bôn quốc ta đây, có nhiều nhà bởi vô phước nghèo, vợ chồng mắc lo làm thuê làm mướn, không có giờ nào rảnh mà dạy con; bỏ con từ 7 tuổi cho đến lớn, cứ xem theo trong xóm, trong làng, cuộc nói năn ăn ở bắt chước người ta; và rùi đời này, lẽ nghi phép tắc trong nước, đã mòn mất nhiều rồi, sái quấy hư tục nhiều, cách bện áo bịch khăn, lời nói tiếng chưởi của dân khờ; chưởi thề mỗi tiếng, vức vát nghinh ngang, ưra gây, làm bộ quạu, vô cang vô cơ chọc ghẹo người ta, rồi gây đời đánh lộn, chẳng biết chừ vì ý riêng, nghi thầm một mình có ghét không? Còn theo ý riêng của tôi, thì tôi thương giùm cho trẻ con em thiếu niên ở đời này, rùi tại cha mẹ nghèo khổ, không ai

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

dạy dỗ, sự nghèo khổ, đã chịu phần vô phước đã nhiều rồi, mà lại thêm một sự vô phước lớn, làm người như người ta vậy; mà không rõ đạo người, làm sai, xữ quấy, thường phải bị tội lỗi thìn lư; không kể công sanh của cha mẹ, không thương hình vóc của trời cho, xét đến chừng nào, động lòng chừng nấy, giùm cho bọn vô phước ấy!

Vậy ta cúi xin bạn bốn quốc chư-vị rõ chỗ văn-minh; ra sức, giúp nhau; trên là quan viên bốn

quốc; dưới là người trưởng giả; làm quan thì dạy dân; làm cha thì dạy con; làm chủ nhà phải dạy dứa ở; làm anh phải thương em dạy em. Mỗi người làm theo phần sự của mình; thì cả nước mới đặng nhờ, ở an làm ăp dề; nhờ rõ đạo người. Nếu dề tai ngờ mặt lấp, tội nghiệp người một nước, bị dân ngang tàng lỗ mắng, mang hồ chung với nhau, tội nghiệp cho nhau lắm đó.

Chủ-bút NINH.

TIẾNG ANNAM (SUR LA LANGUE ANNAMITE)

« Nước người ta, bút hoa êm thắm lắm, vậy còn mỗi ngày thối-xao (1) hoải. Lời ăn tiếng nói chúng ta lấy làm thốn thiếu hẹp hòi. Đã vậy mà không chịu học hỏi tìm-kiểm. Annam nhiều ông bước vô hội-hàm, dự vào đám tiệc, nói tiếng Annam pha-chè, người thượng-phẩm có khi dùng những lời thô tiếng kịch của bọn hạ-lưu xã hội. Ngày nào bình này còn, mình hãy đỡ luôn; tiếng nói không đủ, biểu mở mang thế nào cho được? Dầu người tài ba mấy mà không biết nói năng đặt-dề, làm sao rải sách vở chương trình đặng dạy nhau! Ví như ông nào muốn huoi ngọn bút đặng chép truyện phong trào, mà chép bằng tiếng rề rề, lạt nhách thì ai coi, như ông nào muốn rung tiếng chuông đặng lên đàn diễn thuyết,

(1) Thối-xao, là trao-dồi, tô-diêm, về-vàng.

mà lên rồi ăm-ừ, ăp-ơ, nói không ra vòm, không sướng tai, thì ai nghe?

Tiền thay! Nhiều bạn đồng thời với ta, tưởng rất sai lầm, khinh khi chữ quốc âm; chẳng xét rằng tiếng nào cũng tiếng: Chả thì dùng tiếng chà mà đọc kinh, chệt đặt sách bằng tiếng chệt, Hồng-mao, viết nhứt trình chữ Hồng-mao, Tây theo Tây, Nhứt theo Nhứt, Mọi xài tiếng Mọi, Mèn dùng tiếng Mèn. Trời đất đã định cho ta ở một phương kia, cho một thứ tiếng kia, chừ bỏ tiếng mẹ đẻ ta phải đi đâu nói chuyện? (Chớ ở xứ mình ai biết nghe). Tôi gặp người cần mẫn sự học hành mà ham đặt dề tiếng Annam thì cầm bằng của quý báu trong nước, rất yêu, rất chuộng, rất kính, rất ưa.

Tôi đọc sách chữ Langsa tối ngày mà tôi không quên tối là

Annam, càng thấy người ta văn minh càng biết phận mình ít văn minh, — càng thấy người ta thông thái, càng biết phận mình dốt nát. — càng thấy người ta mạnh mẽ, càng biết phận mình yếu đuối, — càng thấy tiếng nói người rộng rãi, văn chương người ta dù đều, càng biết tiếng nói mình hẹp hòi, văn chương mình thiếu điệu. Càng xét nét chừng nào, lại bức tức, hồ hang chừng nấy, học ông này, hỏi bác kia, truy-tầm, lượm lặt từ tiếng, kiểm-chất cho có mà dùng với người ta. Dùng chẳng phải dùng một mình, vì nếu có một mình dùng thì không cần gì dùng, nín thình, hiểu ngâm cũng đặng vậy. Dùng đây là dùng với đồng bào, đồng chương anh em quen lữ, có bác cha mẹ bà con láng giềng!

Người Annam nói tiếng Annam không giỏi, dầu học chữ nước khác bao nhiêu cũng không ích, lợi chi mấy, vì như đặt và sách Langsa đủ vàng quyền thi thơ, chớ xe này chất nên đồng nọ. Còn thông thái mà không tiếng Annam làm sao đem lời trú ngụ đàm luận cho người một loại với mình nghe được? Té ra lời thôi nửa nạt nửa mở, làm tôm thiếu cần! Chẳng giúp vui được cho người Langsa, cũng không phụ ích được cho bạn « quốc-ngữ nguyên học »! Phàm muốn thuộc một thứ tiếng cho rành, ít nữa phải học năm, mười, mười lăm, hai mươi năm; họ không học Annam, mình làm văn chương Annam, họ trách rằng đặt dề không hiểu. Không hiểu rồi kiểm chuyện chề bai,

nhiều khi cầm lá nhứt trình, dở bốn thơ, vụt bỏ xuống mà rằng: « Ồ? thứ đồ quốc ngữ! » Các mẹ ôi! Đồ quốc-ngữ là đồ của ai? tiếng của ai? Ông bà thuở trước dùng thế nào đặng thông hiểu với nhau? Đồ quốc-ngữ người ta đặt, dở, không cái lương chế hóa viết cho hay! Bỏ đồ quốc-ngữ lấy chi cho Annam dùng bây giờ nè?

Ngày nào trong nước có nhiều chủ-bút, nhiều thi-ông dùng tiếng Annam, mà luận chuyện huyền vi u thâm, biên bác phủ ba thế tục, tả tình tả cảnh ra muôn đoạn văn thơ, chừng nào trong nước có đủ sách bát-vật, hóa-học, triết-học, địa-dư, toán-pháp bằng tiếng Annam, chừng ấy người Annam có một lối văn chương riêng cho con cháu Annam lấy đó mà học hùn tấn hóa, chừng ấy Annam mới thiệt có hạnh phước. Vậy muốn nên, chừ ta phải khởi sự lần, dầu què, dầu dốt, dầu dở, dầu lạt thế nào cũng làm, có khi dở mới đến lúc hay, nói cho cùng, trọn đời chúng ta không y như sở nguyện, chúng ta cũng dề một phần tư-tưởng trong văn chương ngày sau. Kể khác thêm vô nữa, lần lần ắt phải thành tựu, chẳng sai.

Sự học tiếng Annam là chuyện rất phải, rất trọng, rất quý của đấng thông thái buổi nay.

Có ông Triết-hiền nói rất nhằm rằng: « Loài người kể số triệu song theo trí hóa một ít người mà thôi. » Vậy các đấng thông thái Annam ráng cho dân Annam ở theo trí hóa mình. . .

Đặng-văn-Chiều.

Tiệm bào chề chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Tiệm bào chề chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

CÔNG VĂN LỤC

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 15 tây tháng chín năm 1916 :

Thầy Phan-văn-Chương, Thơ-ký thí-sai hạng ba, tại Tòa-bổ Vinh-long, nay bổ đi tủng quyền quan Chánh Tham-biện đầu phòng-văn quan Nguyên-soái Nam-kỳ.

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 18 tây tháng chín năm 1916 :

Thầy Giáo-tập hạng tư Trần-thiên-Biên, đương dạy trường ngành ở Tân-an, nay giao cho quan Đốc-học-chánh và bổ làm việc tại trường Bồn-quốc, thế cho thầy Giáo-tập hạng tư Nguyễn-văn-Nghị bãi chức vì có bệnh.

Vi lời nghị quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 20 tây tháng chín năm 1916 :

Tăng-văn-Hình, Đội hạng nhứt cơ lính làng ở Sóc-trăng, nay được thăng lên chức Phó-quản hạng nhì sở lính tuần phòng, thế cho quản hạng nhứt Lê-văn-Hè, tị trần.

VIÊN THỂ KHẢI

Lúc thiếu-niên, có thầy tướng-sĩ đoán cho Thế-Khải sau được lên ngôi báu. Vậy lúc Thế-Khải qui-diễn, ác cũng vọng-tướng đều ấy mà cụ-bị sẵn, chờ ngày thâu đoạt Thanh-triều, cầm quyền bính chánh. Kể năm 1911, cách-mạng khởi-loạn, Thế-Khải mới ra mặt với đời, lần lần danh vang bốn biển cho đến ngày ly-trần.

Trước đấm giặc này mười lăm năm, bọn du-học nơi Âu, Mỹ và Nhật về bày làm sách mới, dịch truyện hay, dùng nguyên đề-mục và ý-kiến người ngoại-quốc. Tân-

thơ này làm cho rúng động nho-học và quốc-chánh cựu-trào, thế đương hỏa-pháo làm cho tan thành, nát lụi. Từ đây, bọn văn-nhơn mới rõ được gốc-tích giặc cách-mạng bên Pháp, biết được tên Ru-xô (Rousseau) và Mông-tết-ky-ơ (Montesquieu) là bọn xuôi mưu tạo-phần. Lại sảo-thông cái trách-nhậm con người ở đời và đạo làm thần-tử. Thánh-đạo ngoại-phương không khác thánh-đạo tại Trung-nguyên bao nhiêu và chẳng nói đến đạo Thiên-chúa là đạo người Tàu không ra, nên

Tiệm bào chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

đề thông, đề hiền, đề bất chước. Hề có công, tập-tành một ít lâu thời được. Nhằm lúc, người Viễn-đông đương cãi tà qui chánh, bỏ nẻo tối tăm, hắc-ám mà theo đường tấn-bộ văn-minh, bọn duy-tân càng ngày càng đông, quyền chánh-trị Thanh-trào càng ngày càng yếu, nên triều-đình chịu lòng dân lập hội-đồng nơi các tỉnh. Mỗi tỉnh bên Tàu, cuộc-địa lớn, như số đông gần bằng một nước nhỏ bên Âu-châu. Các hội-đồng hiệp lại xin lập Chánh-phủ-nghị-viện, triều-đình phải nghe theo, lần-lần quyền cả của Hoàng-đế Trung-quốc coi mỗi hư-hĩ.

Thế thường, chánh-phủ chịu theo lòng dân, bất quá là thế cùng lực tận phải ép mình đó thôi, chờ sao sao cũng dục-dục. Thế ra chịu lòng dân mà chẳng vừa lòng dân, sanh ra thù khịch, lòng dân oán, mỗi loạn một chồi.

Tháng 10 năm 1911, cách-mạng dậy lên. Toàn một cõi Nam, miền sông Thanh-hà dân nghịch-mạng quyết lòng đập-đổ Thanh-trào, diệt bịnh Mãng-châu bạo-ngược, vô-tâm, vô-khải.

Đều ấy làm cho rúng động tứ-phương, chẳng những là tay văn-nhơn tài-tử, người buôn-bán bất-bình mà thôi, chờ đến đời dân ngu nơi thâm-san cùng-cốc cũng ta-nhà thiết-xĩ. Bởi có, loạn sanh; giặc khởi tại tỉnh Tứ-xuyên. Như số tỉnh ấy cộng, được 79 triệu; 10 muôn dân khiên mũi phần quốc vì Chánh-phủ đem các đường xe-lửa mà thế-chưng cho ngoại-bang.

Đương lúc ly-loạn, triều-đình

chẳng biết cậy ai giúp lời dặng mà vay bạc của ngoại-quốc. Trong cơn tủng rối đức hoàng Khánh xin triều-đình dời Thế-Khải. Ban đầu, Hoàng-đế Thuần-vương và bà Hoàng-hậu của Quan-Chử còn dự, sau tủng thết phải nghe theo.

Lúc ấy, binh cách-mạng hoành-hành nơi tỉnh Hồ-nam và Hồ-bắc. miền sông Thanh-hà. Bên hữu sông Thanh-hà có thành Võ-xương, tại đó có một ông Vương-ngoại cai-trị; bên tả sông có thành Hón-khâu và thành Hón-giang, tại Hón-giang có một kho cơ-khí và nhiều hãng kỹ-nghệ. Dân cư các tỉnh ấy rập nhau dậy và lập dân-quốc. Ngày 11 tháng 10, triều-đình phong Viên-thế-Khải làm Vương-ngoại và sai ra trấn Hồ-bắc và Hồ-nam. Thế-Khải đa xảo, không chịu lãnh chức, đợi được quyền cả mới ra giúp nước. Còn Vương-ngoại Joneitcheng thấy binh loạn lừng-lẫy nên kiếm đường tẩu-thoát. Đương nguy-cấp, triều-đình phải tủng Thế-Khải. Ngày 27 tháng 10, chiếu ra phong họ Viên làm Đại-nguyên-soái, thống lãnh hết các đạo binh thủy và bộ.

Ngày mồng 5 tháng 11, triều-đình triệu Thế-Khải về mà gỡ rối. Ngày 13, Thế-Khải vào triều lãnh chức Thừa-trướng, qua ngày 16 đặc lịnh lập phòng-văn. Kể ngày 7 tháng chạp Hoàng-đế Thuần-vương từ ngôi. Từ đây, quyền-hành về một tay Thế-Khải điều quăng.

(Sau sẽ tiếp).

Fernand Farjenel,

Trần-phát-Văn lược dịch.

Tiệm bào chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

RA THAI (XAI)

CÂU THAI SỐ 6: NẪM TRONG MẢNG TỌA KIM TÔNG, BA NƠI ĐI NÓI TRONG LÒNG KHÔNG ỨNG.

Xuất: Vị thuốc bắc.

Của M. Cao-hải-Đề.

Chịu phụng cho vị nào có mua N. C. M. Đ. mà đoán trúng, một tấm carte-postale hình khéo.

NHẮC LẠI SỰ KHÉO LÉO CỦA NGƯỜI ANNAM

Bấy lâu đã nghe người mắng tiếng đồn vang, rằng trên chợ Cầu-mới (xa hơn Lái-thieu đầu vài ngàn thước) có người Annam, mĩ danh là Mười Hoài, có bày ra một giảng máy âm-nhạc, dùng sức nước mà chạy, khéo léo vô cùng. Nghe đã lâu, song mặng việc nhà ràng buộc, tuy là Lái-thieu cách trở chẳng mấy dặm ngàn, tính đi xem một khi cho thỏa tình hoài vọng, mà chẳng có ngày giờ đăng trình thượng lộ.

Hôm chúa nhật, tôi mới quyết rũ năm ba liên hữu, vẫy đoàn du ngoạn cho thỏa tình, sáu giờ mai ra nhà giấy Saigon, lên xe lửa nhằm Lái-thieu trực tẩn. Văn hồng lỗ mọc nữa sào, hỏa-xa nơi đường rầy đường dong rũi, bỗng đã qua khỏi nhà giấy Govap bao giờ. Nhìn xem phong cảnh thật hữu tình, gió thổi lai rai, lòng người bưng chí. Tôi mặng say vui cảnh vật, chẳng đoái hoài chuyện vắn với anh em; bỗng chút nghe mấy người nói chi, rồi ngó tôi mà cười rộ. Tôi ngó lại ngo ngẩn, hết hồi say mê cảnh lạ, mới biết

là bạn cười mình rằng xe lửa làm rồi đã bấy lâu, mà chưa từng ra khỏi nhà, đi Lái-thieu cho biết. Anh em mặng vui cười, mấy nhà giấy sang qua thăm tảo, chợt nhìn cầu vọi vọi Tở cao, dưới sông thì nước bích một màu, thuyền buôn nhẹ cánh, thật là một đồ tranh vẽ xuê xang, thợ trời khéo họa. Qua khỏi cầu, tới Lái-thieu, bộ hành rộn rục, dành nhau đi lên xe hơi đưa mà đi. Anh em tôi tính đi xe kiến cho tiện bề trở lại. Ngựa ốm rảng sức sải hết hơi, mà xe chạy rì rịt, trọn giờ mới tới Cầu-mới, quẹo lại vài ba trăm thước, xe ghé dựa bên đường, xuống xe đi dần theo đường bêm chừng trăm thước thì tới trước nhà của Mười Hoài. Anh em tôi chợt thấy rõ ràng là:

Trước một vườn bông hoa đua nở,
Trong hai tòa ngôi đồ rập im.

Vừa bước chơn vô khỏi ngõ,
liền thấy ông chủ nhà vọi vớ
chuồn cười, rước chào vui vẻ. Người mới dắt đi dạo vườn, tuy huê viên không lớn bao nhiêu, song sửa soạn đẹp đẽ, xem qua khoái

mắt vô cùng. Chính giữa có trồng một bụi trà huế lớn, cắt tỉa giống như vỏ chiếc tàu bính (torpilleur) còn hai bên thì trồng nhiều thứ bông lạ thường, mùi thơm bát ngát. Hai bên nhà, thêm có trồng hai đám hường, bông phơi màu, đơm nụ, bướm lại ong qua, rõ ràng xinh đẹp. Ông chủ lại chỉ mấy ao chứa nước để tưới trâu, nước ở một xa đem về, tôi đi khỏi khiên, khỏi gánh. Đi cùng vườn, gặp một cái ao nước trào lên trong vát, ông chủ nhà lại đỡ tấm vát, nước liền rút đi hết; để tấm vát lại, nước trào lên; liền mời anh em tôi tắm. Chúng ta chối từ và cảm ơn, vì không có đem đồ cụ bị. Ông chủ mới vừa mời vô nhà, thỉnh linh người liên hữu T... của tôi vấp một sợi dây, trông đầu trong nhà nổi lên liền thỉnh, anh em tôi còn đương nhio nhau; ông chủ nhà cười xoà, cắt nghĩa rằng đây thép ấy liên với giảng trồng trong nhà, nếu đạp nhầm thì trông danh, để mà ngăn ngừa gian tà. Anh em tôi nghe, ngó dưới đất thấy dây thép giăng cùng nơi, theo góc cau, thì kuen ngợi ông chủ nhà vô cùng.

Kể đó M. Hoài dắt lại trước sân, chỉ một giọt nước mà nói rằng: Đây là long hồ cụ đương, rồng phụng nước lên, cạp phụng

nước xuống.

Vô nhà, kbi anh em tôi ngồi mà giải lao, trên có quạt máy đưa phốt phốt ngọn gió xuân phong, M. Hoài vận máy nước đồ rầm rầm, âm nhạc liền trỗi vang, có thứ có lớp, hết hồi này tới đoạn kia, nào là ngũ âm Thổ, trống kỹ yên chấp miều, mỗ khắc đôi hương chức nhóm, mỗ trống hồi một, nhiều lớp, nhớ không xiết.

Anh em tôi xem kỹ thì giữa có một cây cốt xây tròn chung quanh có sắp đặt khéo léo, (có coi thời mới hiểu được) những ruột gà làm rỗng bằng dây kẽm, hề xây tới tốp ruột gà nào, thì đánh lớp âm-nhạc này, tai nghe mắt thấy mới biết rõ ràng.

Coi rồi xong tả, anh em tôi thường công ông chủ nhà, vài ba nghìn bạc, khen ngợi người nữa, và cầu cho người bày cho khéo thêm nữa, rồi từ tạ ra về, trông lòng hân hoan hết sức....

Vì thương tài người Annam, không học hành mấy móc của người Langsa, dày công dày trí kiếm tiền ra được như thế, nên tạm đôi tương, trước khen tài trí của người, sau là cho lộc-chầu rộ, ông nào ở xa chưa biết, thừa dịp sang lên Lái-thieu tìm mà coi, thì sẽ hăng tâng hay giờ.

Nhân-du.

TRUYỆN NGỌC BÍCH; TỎ NGA

(Tiếp theo)

Thơ này vốn của người tri kỷ,
Trần-trọng-Bình chánh thị tánh
danh; An-thạnh (Thủ đầu-một)
là quê quán hương lân, niên kỷ

nhằm vừa chừng Ngọc-Bích. Cha
người: Trần-trọng-Chánh sớm về
u-mịch, nhà huyền thêm sớm biệt
trần gian; bỏ hai con cui cút

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

đương giang, Trần-trọng-Binh với nàng Tố-thị; anh em hủ hỷ ngày tháng lại qua, Trọng-Binh hằng dạy dỗ Tố-Nga, tuy không mẹ nết na yêu điệu, dỗi dức hạnh nên trắng bồ liễu, treo gương còn đợi tiêu anh hùng, tuổi vừa hai tám đương xuân, còn dưởng lòng son trinh liệt. Người mình hạt xương mai gia tuyết, bộ hoạn thai cười liết hữu duyên; má cười thêm nóm đồng tiền, sắc ấy mấy muốn chẳng nại; còn Trọng-Binh, khi từ già sân Trinh trở lại, lo nghiệp cha chẳng đoái công danh, nhà một tòa ruộng đất chung quanh, tuy là thua Vương-Khải, chớ đại phú gia cũng sánh. Cha Trần-lão xưa vung nền hạnh, sớm trở sanh đơn quế dôi nhánh; gái thì quốc sắc khuynh thành, trai lại tài danh trên thế, sớm cõi hạt cũng vì số hệ, người ở đời đâu dễ biết sao; cùng Tô-ông xưa kết lương giao, hai nhà ở cách nhau vuôn đất; cha Ngọc-Bích xưa còn bản chặt, thợ mộc nghề cũng bực hiền lương, hai bạn già cùng kính mến thương, bề ăn ở khiêm nhường trọng đãi. Ấc vàng qua lại, tình ngãi càng nồng, bạn giàu giúp bạn khó cũng hết lòng, nhưng mà, bề gia thất cũng không xuê đặng. Kể Tô-lão được tin gởi nhắn, người anh em căng dặn rõ rồi; ở Căn-thơ người mướn thợ bằng hỏi; miếng thiện nghề không đòi giá nhẹ, Tô-lão cùng Trần-ông phân rẽ, gởi vợ con quanh quệ dời chơn. Khi Tô-lão tới Căn-thơ; mấy năm dư thuê mướn chẳng sòn;

thời lai tới, hết cơn vận bĩ; nhờ một phú ông nơi làng Bình-thủy, giúp bạc tiền lại chỉ nẻo đường, may mấy năm được trúng ruộng nương, lần hồi được nhà ruộng, ruộng mẫu. Vợ con nhân thẫu, giai ngẫu đoàn viên, Tô-lão nay chẳng thiếu bạc tiền, người phú hộ tôi hiền con thảo, con dâu lòng rất nên tài mạo, nối nghiệp nhà mền đạo văn-nhơn, từ ấu xuân màng Đổng chẳng sòn, Tô-ngọc-Bích nhắm hơn nhu sĩ; cùng Trọng-Binh học nơi trường Mỹ (Mytho), sánh cùng nhau xấp xỉ văn chương, hậu tình hết sức yêu thương, sau lại lên trường Bôn-quốc. Càng khôn lớn càng chặt niềm giao tất, thi khoa kỳ đều gặt bản vàng, rồi cùng nhau phân rẽ hai đảng, từ tạ dôi phan rơi lụy; về nhà rồi, Tô-ngọc-Bích đi thi Thơ-ký, đất khoa kỳ dinh Hiệp-lý tủng quan. Làm tôi nhà-nước cần nắn, sau lại về làng ẩn sĩ, cùng cha già sớm khuya phụng thị, lo dưởng nuôi phu phi tuổi cao, việc ruộng nương sáng sóc chẳng hao, bề giai ngẫu má đào chưa xúng. Lâu ngày rồi, nhớ Trọng-Binh khôn ngồi khó đứng, thơ mây phong không chững mạch thương, chừng ấy mới, xin phép cha cần cấp lên đường, thăm bạn ngọc bao dường cho hằng. Anh em gặp nhau còn lực tráng, kể phân tay chưa màng mấy trắng. Bồng đầu sóng dậy đất bằng. Trần-Trọng gần thặng tiên cảnh. Mới cần cấp viết thơ rành rành, nhắn bạn vàng xin gánh việc mình, tâm thơ gởi gắm tận

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

tin. Ngọc-Bích xem trình khi này.

Nói về chàng Ngọc dở thơ xem lại, xót tâm bào thương hại cố tri, buồn thắm than giận bấy hóa nhi, sao lại vội muốn phân ly người nghĩa; mấy năm giao tất thiên địa có hay, vui cùng nhau chưa mấy nhiều ngày, tình chưa phỉ có hay chẳng hội. Bao đành dứt ngời, đợi với em cũng. Thăm trách rồi nguyện với thiên công,

xin phó bạn khỏi vòng bình nguyệt, vái vừa rồi liền sa nước mắt, che khăn lao sợ hoặc người dòm, mảng cơn buồn xe lửa thời om, khỏi Góváp cây dôm bông bạc. Ngọn xuân phong đưa mùi bác ngác, chim liú lẩn giéo giắc chào người.

Dầu tốt thơm phong cảnh chẳng tươi,
Sầu nỗi bạn Trời ôi có thâu.....

(Sau sẽ tiếp theo).

BÓI HAY CHO NGƯỜI, SÁI CHO THẦY

Có một vị Thầy-bói hiệu Cổ-vân-Đạt thông diệt bặc, giỏi lục-nhâm, trong cã xứ ai ai đều nghe danh bói hay lắm, bữa kia có một người đồn-bà mất đồ nữ trang, sợ chồng nghi mình tư vạy cho ai, tức đến Thầy-bói ấy làm một quẻ, khi sũ quẻ rồi, Thầy-bói chỉ chỗ cho người ấy tìm, quả tìm của mất lại đặng, nhưng mà Thầy-bói dặn người đồn-bà ấy rằng: « Trong ngày nay mưa dông lớn lắm, sau giờ Ngọ có một người bị thiên-lôi đánh gãy chơn, mà không chết. Thiêm phải cần thận có đi tìm của, về hướng tôi đã chỉ cho đó, thì phải về cho mau, nếu trễ bị mưa, không biết may đâu rồi đâu, phải tránh hay hơn.» Quả ngày ấy sau mười hai giờ trưa, mưa dông mù mịt trời đất sét một tiếng hinh như trời sập. Thiên-lôi đánh ai? Đánh tên Cổ-vân-Đạt thầy-bói đó, gãy chơn lia ra, đau nóng quá chừng, mà thầy

khỏi chết. — Than ôi! Bói hay mà có ích chi? Chỉ cho người đặng mà không có việc xây đến cho mình. Thầy-bói hay mà còn phải làm, hướng chỉ là thầy dở; giỏi nói gạt chúng mà ăn tiền. Vạy, khuyên người đời phải xét cho chí lý. — Nếu mà thầy-bói tài hay, sức dữ, biết việc đã qua, việc xây đến, thì mấy Tuầy-bói làm giàu, làm quan cho mình, chẳng tốt hơn là làm giùm, nói giùm cho kẻ khác, ăn tiền quẻ có bao nhiêu? Xem như Cổ-vân-Đạt ấy, dỗi mà đời đặng qua số trời chưa? Nếu người mà đủ trí, cứ một đời ở đời xét phải thì làm, sai thì đừng làm. để cho trời định số, định phần cho mỗi người, bề may thì hưởng phước, rủi thì an vui theo mạng định; bắt quá cũng qua lại có đến ba vạn sáu ngàn ngày cho đủ sao, mà phải lo biết trước, nên hay là hư. Còn việc của mình đã trải qua rồi, rõ

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

biết rồi. lúc nào vui, khi nào buồn. Còn phải đổ người nhất lại cho mình, mà làm chi? Vậy chớ có thầy-bói nào, mà nhắc ý việc mình đã rõ biết rồi không? Quả là nói vừa mà thôi. Vậy lâu nay đã bị gạt, mà hiểu rằng bị gạt rồi, thì hãy thôi để gạt nữa, chớ khá sanh lòng tham, hỏi thầy-bói giờ nào đánh me, xỏ dề, đánh bài cáo

chắc ăn, mà tốn bạc quẻ, ồng lăm đó. Nếu thầy bói biết đặng, ảnh đã giùm cho ảnh lợi, hơn là chỉ cho người làm lợi.

Làm người chớ khá dể người lừa,
Tốt xâu mạng mình cậy sức xưa.
Cha mẹ tu nhưn con ác hướng,
Hỏi ai họa phước phải nghe dừa.

Chủ bút.

THẢO MỘC XUÂN THU

Đây nói về quan Tổng-binh ở Nhã-châu họ Huỳnh tên Liên là người ngay thẳng, sanh đặng 3 người con trai: 1^{er} Huỳnh-Kỳ, 2^e Huỳnh-Cầm, 3^e Huỳnh-Đơn; nguyên Huỳnh-Kỳ tuổi đặng 18, Huỳnh-Cầm đặng 15, Huỳnh-Đơn 12, sớm gặp mồ côi mẹ, Huỳnh-Liên ở vậy không cưới vợ, dạy 3 con tập võ, đọc văn, cầm cung lên ngựa, thập bác ban võ nghệ môn nào cũng thạo, Huỳnh-Liên lại có một em là Huỳnh-Bi làm Tham-trưởng ở Thân-châu, còn Huỳnh-Liên thời ở Nhã-châu trấn thủ Ngưu-boàn-quan.

Nói về Thạch-thi-san Bá-hiệp-động có một vị trụ cư chơn-nhơn, ở đó tu luyện có dư mấy ngàn năm, thần thông biến hóa pháp lực cao cường; râu dài mặt trắng, tay cầm Bạch-ngọc-như-ý. Có một vị đồ-đệ tên là Đô-nhiệm-Tử, mặt như dãi phấn, mình mặc Hà-huê-sắc đạo bào, lưng giắc roi Trát-bá-diệp, chơn đi dép đỏ, tay cầm Bạch-tiền-quyện. Chẳng nói việc thầy trò tu luyện.

Đây nói về Võ-dương-san Bồ-đề-thạch-động có một vị Oai-linh-tiên, ông này vẫn là tiên cả trong bọn tu tiên. Từ khi Hồn-Độn mới mở mang thì ông đã tu cho đến bây giờ, nay tính lại có dư mấy ngàn năm, nên gọi là ông tiên cả; ăn thì ăn những nấm cây, nụ cỏ, bông gòn mần le mà thôi, thiên ban biến hóa, pháp lực cao cường, bay lên đến mặt trời cũng đặng, lại có một cái tuổi kêu là Hậu-thiên-côn-bổ-đại, bề dài một thước hai, bề ngang tám tấc, gọi là một vật bửu-bồi, dầu cho kim, mộc, thủy, hỏa, thổ là đồ khí cụ của ngũ hành đều thấu đặng cả, những người trong thiên hạ thấu hết cũng đặng. Oai-linh-tiên lại có bốn người đồ-đệ: đại đồ-đệ là Quyết-minh-Tử, nhị đồ-đệ là Thiên-tiên-Tử, tam đồ-đệ là Ích-tri-Tử, tứ đồ-đệ là Dự-tri-Tử. Bốn người đồ-đệ duy có Quyết-minh-Tử không học đạo pháp, học những là âm dương bát quái, quyết đoán phảu minh, bày trận hành binh, lược thao tam lược,

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

chiến sách binh thư mà thôi. Còn việc diệu thuật tiên gia thì không cần học.

Ngày kia Oai-linh-tiên kêu Quyết-minh-Tử nói rằng: « Người ở học cùng ta, dư bốn ngàn năm rồi, nhưng mà phép tiên người không có học, vì sợ mạng người có ba năm cực nhọc chộn phàm trần. Nay Hồn-trào, Lưu-ký-Nô là một vị vua nhơn đức trong thiên hạ, năm tới đây Phiên-bang Hồ-thực-quốc đẩy binh nấp khầu, mong thâu Hồn thất giang san, Hồ-thực-quốc-vương Bã-đậu-đại hoàng cũng là chơn chúa, có nhiều độn-nhơn giúp sức, nhiều loạn biên thù khó mà bình định. Xét như Hồn-vương Lưu-ký-Nô là vua có nhơn đức, người khá xuống đó mà phò lưu, ba năm bình định xong rồi người sẽ đến đây tu tiên học đạo ắt là thành chánh quả. » Quyết-minh-Tử lấy khốc mà thưa rằng: « Nhờ ơn thầy dạy dỗ dư mấy ngàn năm, hèn chùng đê-từ bỏ thờ, chẳng rõ thấu tiên gia pháp thuật; còn việc biến hóa thì con không có học làm sao mà giúp Hồn-quân cho đặng. » Oai-linh-tiên cười rằng: « Nay người xuống giúp Hồn-trào,

sở học của người đó cũng đủ cho thiên hạ sợ, cần chi là pháp thuật; thôi, người tua kiếp hạ san, chừng đến đó kiến cơ nhi cát. »

Quyết-minh-Tử không dám cãi lời nên cúi đầu bái biệt, Oai-linh-tiên nói: « Người hạ san giúp Hồn, năm tới đây Hồn trào Phiên tướng tranh đấu ắt có tổn thương. Ta có một giống cỏ tiên gọi là « Bất-lử-thảo », nay ta cho người đem theo, may sau cứu Hồn trào binh sĩ. » Quyết-minh-Tử cúi lạy từ biệt rồi lãnh « Bất-tử-thảo » trở ra từ đã sư đệ là Thiên-tiên-Tử đặng hạ san.

Đi vừa đến Võ-dương-san, Quyết-minh-Tử xem dưới núi thấy cảnh vật u-hòa, cỏ hoa đua sắc, chơn đây:

Bồn phía là che thành thọ,
Xung hoành đều thiết thôn trang.
Nực mùi muối thơm muôn nụ,
Phủ dung dành nút nước.
Bên trông sắc đẹp ngàn cây,
Hạ ngai núp bên khe,
Xa nhâm mở mở bóng liễu,
Gần xem mịch mịch cụm bông.

Quyết-minh-Tử hạ san đi rảo khắp bốn phương đặng giao du trong thiên hạ. Đi khắp trong thiên hạ rao làm thầy bói đặng kiến cơ hành sự.

(Sau sẽ tiếp theo).

Túy-Kiều diễn nghĩa

Đế chừng ngọn gió lán theo,
Dâu giầy từng bước in rêu rành rành. (1)

Mặt nhìn, ai-nây đều kinh.
Nàng rằng: « Nây thiệt tình thành chẳng xa! (2)

Thấy trên mặt rêu có dấu giầy rành-rành, dường như có người lán theo ngọn gió mà đi.

Thấy vậy, chị em Kiều Nh-hải. Kiều rằng: « Nây là tình-thành, có xa đâu hai em!

Tiệm bảo chè chánh **G. RENOUX**, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

« Hữu-tình ta lại gặp ta,
« Chớ (3) nê u-hiền, (4) mới là
chị em. »

Đã lòng hiển-hiện cho xem,
Tạ lòng, nằng lại nói thêm vài lời:

Lòng thờ lai-lãng bồi-hồi,
Gốc cây lại vạch một bài cô-thi.

Dùng-dăng nửa ở, nửa về.
Lạc-vàng (5) đầu dũ tiếng nghe
gân gân.

Trông chừng thấy một văn-nhân,
Lông-buồng tay khâu (6) bước
lần dặm băng. (7)

Đề-huế lưng túi gió trắng. (7)
Sau chơn theo một vài thằng con
con.

Tuyết in sắc ngựa cu đôn,
Cổ pha màu áo (9) nhuộm non da
trời. (10)

Nẻo xa mới tỏ mặt người,
Khách đã xuống ngựa tới nơi
tự-tình.

Ta hữu-tình, gặp người cũng hữu
tình. Chẳng nại Âm-dương
tương cách, ấy mới là chị em. »

Người đã có lòng hiện hình cho
ta thấy, muốn tạ ơn thì phải
nói thêm vài lời:

Lòng đương bồi-hồi khoăn-khoái,
nằng vạch trên gốc cây một bài
cô-thi.

Còn dùng-dăng, Kiều muốn ở
lại, Vân, Quan thúc về, phúc
đầu nghe tiếng lục-lạc ngựa
bên tai.

Ngó qua phía ấy thấy một người
học-trò, cỡi ngựa, chằm-rải
đầu kia đi lại.

Có một vài đũa nho-nhỏ mang túi
gió-trắng chưa đầy, theo sau
chơn.

Con ngựa cu thì đôn-đôn, mà sắc
trắng như tuyết. Người thời
bện áo xanh dệt màu da trời;
áo với cổ coi một sắc.

Vừa thấy được mặt tỏ-rõ, thì
khách đã xuống ngựa, đi lại chỗ
chị em Kiều hầu có nói chuyện.

DỊCH XUÔI

Chị em Kiều nhìn trên rêu cỏ thấy dấu giày rành-ràng, dường như
có người nương theo gió mà lần bước, hoàn-kinh sưng-sốt, mặt-mày
tái-lét. Giày lâu, Kiều nói: « Đó thấy chưa hai em! Lời chị nói không
sai, người hiện-hình cho ta thấy đó! Có lâu-lắc gì đâu mà hai em
phiên-hà. Người hữu-tình với nhau, có kẻ gì là Âm, Dương tương
cách. Hết lòng với nhau như vậy mới là chị em; nay người trông đến
ta, ơn đáng mấy, vậy ta cũng phải có chút chi làm nghĩa. »

Dứt lời, Kiều bước lại gốc-cây khi nãy, rút trâm ra, chép thêm
một bài Cô-thi. Tay thì vạch da cây mà lòng dường dao cắt.

Cuộc xong, chị em bàn-luận, Kiều thì muốn ở lại nữa, Vân và Quan
thì thúc-hối ra về. Còn đương dùng-dăng, đục-dặc, phút nghe tiếng
lục-lạc ngựa gân bên tai. Ghé mắt qua phía ấy, thấy một văn-nhơn
mặc áo-xanh màu da trời, cỡi con ngựa cu đôn-đôn màu trắng như

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

tuyết, chằm-rải đầu kia đi lại, sau lưng có vài đũa tiểu-dồng mang
gói theo. Vừa nhìn được mặt người tỏ-rõ thì khách đã xuống ngựa
lần lại chỗ chị em đứng.

DIỄN TÍCH

- (1) Rành-rành. — Rành rành.
(2) Tinh thành. — Tinh là tinh-thần, tướng-tình, còn thành là thành-tâm.
Hai chữ này ý nói: Khi nào mình cũng quảy mà có lòng thành, ác thầy hiển-hích.
(3) Chớ. — Chớ này tội trọng chữ chớ để hiểu hơn.
(4) U-hiền. — U là u-mình, lời tâm. Đây chỉ là Âm-phủ-Dạ-đái.
Hiển là sáng. Đây chỉ là Dương-gian.
(5) Lạc-vàng. — Lạc-lạc bằng vàng.
(6) Lông-buồng tay khâu. — Khâu là hàm-thiết. Câu này là nói: Thả lòng cương
cho ngựa đi chằm-chằm (kiểu).
(7) Dặm băng. — Có lạc-ngữ ở ngoài nói: Xa băng, nghĩa là: Đi ra ngoài xa,
băng ra ngoài xa. Trong mình có nói: đi băng, băng chường.
(8) Lưng-túi gió trắng. — Có câu: Bán nan phong nguyệt. Nghĩa: Nửa túi
gió trắng, túi gió trắng không đầy, túi gió trắng lưng. Xưa người Lý-hạ đi ra thì
có một vài đũa lõi tơ mang túi gấm theo sau. Người Lý làm được bài thơ nào, bỏ
vào đây; mà đi đường làm thơ thì tả cảnh, tả trắng gió. Túi ấy kêu là túi gió-trắng.
(9) Cổ pha màu áo. — Bạch-thi: Thanh thảo như bào vị thượng ty. Nghĩa:
Kẻ mặc áo bào màu xanh như cỏ, ấy là quan nhỏ chức.
(10) Nhuộm non da trời. — Câu này chỉ áo nhuộm màu xanh dệt-dệt như màu
da trời. Có câu: Nhiễm giá lưu thanh thiên sắc. Nghĩa: Nhà thợ nhuộm có thứ
màu xanh da trời.

(Sơ tiếp theo)

Gỗ-công, Trương-minh-Biến.

CỔ VĂN THÍCH NÔM

LẬU-THẮT MINH

Sơn bái tại cao, hữu tiên tắc
danb. Thủy bất tại thâm, hữu
long tắc linh. Tư thị lậu thất
duy ngô đức hình. Thai ngàn
thượng gai lục, thảo sắc nhập
liêm thanh. Đàm tiểu hữu hồng
nho, vãng lai vô bạch-đỉnh. Khã
đỉ diệu tổ cầm, duyệt kim kinh,
vô tư trúc chi loạn nỉ, vô án độc
chi lao hình. Nam-dương Gia-các
lu, Tây-thực Tĩ-Vân đình, Khổng-
tử vân: Hà lậu chi hữu?

Nôm:

Luận cái nhà dột

Non đầu thấp có tiên cũng quý;

Sông không sâu rộng ở chỗ hèn.
Lầu ta phen-vách ten-ben.
Rêu trùn kê gạch, cỏ xen mái nhà (1);
Mà đức thêm mực phương xa,
Trong lầu bằng-hữu đều là hồng-nho (2),
Bạch-đỉnh (3) chẳng thấy ra vô;
Độc kim-kim Phật; khảy tơ-phiếm cầm;
Quyển, sáo, thổi giọng thâm-trần (4);

(1) Nguyên câu Kiều.

(2) Hồng-nho: Người văn-chương tốt
chúng, tốt học hiền-sĩ.

(3) Bạch-đỉnh: Ốc trắng, dốt dốt.

(4) Người hiền chẳng chịu đôn mau,
đôn thúc, vì tánh chằm-rải, không ưa
hòn-chòn, hộp-tộp. Bởi đó, nên nhạc của
Tàu và của Annam đôn mà khúc ai-bi
hay hơn hết và không có điệu đôn cho
dục lòng người lướt trận, hoặc độc sức
người (lưu trận chỉ dùng trống).

Tiệm bảo chế chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa,
ai hỏi mục lục thì gửi đến chẳng sai.

Chẳng tra dựa-án (5) khổ-tâm, lao-hình. Tây-thục, kià Tư-Vân đình (6), Nam-dương Gia-các lều tranh danh hiên. (7) Nhà dệt ày, Khổng-Tử khen.

(5) Dựa-án là làm quan, ngồi dựa bàn viết. Bực thánh-hiền tra thông-thả, ghét làm quan.

(6) Đát Tây-thục, ông Tư-Vân, ở chòi

rách mà nổi danh biền-sĩ. Đình là nhà nho-nhỏ.

(7) Đời Tam-quốc, Gia-các-Lượng tự Khổng-minh ở liêu tranh tại Nam-Dương, Lưu-Bị ba phen cầu rước mới chịu ra giúp nước.

Trần-phát-Văn.

THI TẬP

Thưởng-thu :

*Thưởng thu tháng tám nhớ chường thu,
Nay gặp Hằng-Nga trúc cạn bầu.
Đông bích long-lanh sáng bóng thỏ,
Gió vàng rải-rất thổi bờ lau.
Ngâm câu thơ Lý trông nghiêng-nghèo,
Dong cánh bướm Tô sóng lộn nhào.
Khách què biết sao cầm lại dặng,
Tỏ niềm trăng-nước trót canh thâu.*

Bồng-Dinh.

Bồn quán tiếp thơ của Monsieur Phan-trường-Mạnh, hiệu Tráng-Thành, Gởi đến xin ấn hành. Chủ bút có xem.

Cách làm thơ, mỗi người đều nói chỉ mình, cho nên khó-phân phải chẳng. Vậy bồn quán đem vào đây; chữ vị văn hữu, ai muốn họa chơi, ấy là thêm vui cho khán quan đó.

Mai danh đề :

*Lúc nhân thoát nghĩ cuộc công danh,
Tắt bóng xuôi cho thê mỏng mình.
Ruộng rẫy thú vui lòng ăn đất,
Đai cân chỉ toại tánh đua tranh.
Thật-hiền riêng trước hơn con Phật.
Tức-hạo non cao vì lão Bành,
Trong cuộc trần ai công ít it,
An bản khỏe tri dự công Khanh.*

Tự thuật đề :

*Thần tình chưa rời hổ phận con,
Lưu linh cảnh lạ khó vườn tròn.
Nợ sanh chưa toại công đèn sách,
Ơn dưỡng lăm đèn nghĩa nước non.
Mây tôi thâm buồn lòng rất bạc,
Trời mai trộm ước mắt thêm son.
Cao xanh chậm giúp người tâm chí,
Thần-tình chưa rời hổ phận con.*

Phan-trường-Mạnh
hiệu Tráng-Thành.

ĐƯỜNG THI ĐIỂN CA TẬP

Đời Tam-quốc, Châu-Du theo Tôn-Sách đánh phá Huyền-thành, đặng 2 người con gái của Kiêu-Công, quốc-sắc khuyh-thành. Tôn-Sách nạp người lớn làm vợ, Châu-Du dặng người nhỏ.

Sau Tào-Tháo đảo sông Chương-hà gặp được một con chim sẻ-sẻ

bằng đồng, bèn lập nên đài Đồng-tước, quyết bắt Nhị Kiêu là vợ Tôn-Sách và vợ Châu-Du đem về để nơi đó. Vì vậy mới có trận Xích-bích, Tào-Tháo bị Châu-Du và Bàn-Thống liên-hợp-kế đốt hết chiến-thuyền.

Đời sau, có ông chài chài được

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

một cây kích gãy tại sông Xích-bích, đem lên mài, rửa mới hay là kích của đời Tam-quốc (lạc tại trận Xích-bích). Ông Đồ-Phủ tự Tư-Mỹ lấy đó làm bài thơ này :

*Chiết kích trăm sa, thiết vị tiêu,
Tự tương ma tây nhận tiên triều.
Đông-phong bát giữ Châu-lang tiện,
Đông-tước xuân thâm tòa nhị Kiêu.*

Nôm :

Kích chim gãy nước, sắt chưa tiêu,
Mài, rửa mới hay của Hán-triều.
Vì chẳng gió đông Công-Cần giữ,
Nền Đông-tước tòa (1) xuân hai Kiêu (2).

Trương-minh-Biện.

(1) Tòa. — Khóa.

(2) Câu trong Kiêu :

Một nền Đông-tước tòa xuân hai Kiêu.

HẢO XÀ BÀN QUÁ !

Thường tiệm cơm của người khách trú, đồ dư thừa mới đành trức lại một thùng, hăm cho nước sôi bùng rồi mảy thẳng tưng bùng ra đường mà bán ! Thấy thật là chạng ngan ! Nghĩ thêm lại bần rần rần, làm như vậy e mảy thẳng tưng dễ dui khi thị ! Xin xé nét nghĩ suy cho kỹ, bởi xốt đều xấu banxấu uem ! Xin ai ơi ! Sĩa dạy mảy trẻ em, cho xốt tộ bùng tộ dên đó ! Vì trẻ em nó chưa mảy rõ, thì trông nhờ lính chị lính anh; cắt nghĩa ra cho nó nghe rành, rằng đồ ấy là dư-thừa cau cặng ! Mảy thẳng tưng chế chưa chế dặng, em ham mà mua đồ ấy lam

chi, xét rõ là bởi mảy chú chệt cu li, bảo chuộc ban dặng kim tiền bỏ dầy ? Lời bâng nươn có dạy, nghèo sạch, lành, rách phải thơm tuo, bực niền từ ít chịu của cho, người tiện thiện chẳng mang đồ rẻ, cam thất lễ kính đời nạng thờ thờ, bởi lo vì chịu cả tiếng chạng ! Khuyên ai ơi rộng nghĩ cho cùng, bớt tham muôn những là của rẻ, lời suyền lược nêu cho rằng nuâm lễ, xin kh. mau dạy trẻ trong nha, ừng mua vật ấy, cho chệt, của nó kh. tu ! ! !

Thậm-hỉ ! thậm-hỉ.

Vô-kim-Trọng.

Cholon.

DU HÍ TRUYỆN

CHUYỆN CHANG GIA-ĐI

(Tiếp theo).

Khi Gia-Đi tàu dứt lời thì thiên-hạ đều ngó lịnh Thiên-tử và Gia-Đi mà khen ngợi chẳng cùng. Rồi đó mỗi người kia đều lãnh

thưởng, duy có Gia-Đi thì dặng kim-bồn, còn vua thì dặng danh Minh-quân Thánh-chúa mà không được bao lâu. Ngày ấy thiên-hạ

Tiệm bảo chè chánh G. RENOUX, trước rạp hát Langsa, ai hỏi mục lục thì gởi đến chẳng sai.

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM

Lục tinh khách lâu

Tại góc chợ mới Sài Gòn đường Espagne số 84, 86, 88, 90 và 92, có cho mượn PHÒNG NGŨ rộng rãi và sạch sẽ, để tiếp rước khách sang.

I ai có bán ĐÈN KHÍ, giấy, chup và các đồ phụ tùng về việc đèn khí; đèn dầu lửa và đèn dầu xăng.

GIÁ RẺ

Viết thơ cho M. Trán-quang-Nghiêm là Chủ-sự tiệm này.

Tiệm khắc con dấu

Kính cùng chư quý vị: Tôi có lập tiệm CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi sẽ làm cho vừa ý.

Gravure Artistique et Commerciale

TẶNG-VĂN-PHA.

Graveur

SAIGON, Rue d'Espagne N° 52, SAIGON

M. NGUYỄN-THẾ-NGỌC

Marchand de poissons

Ở tại Cầu-ông-Lãnh, Sài-gòn

Là người buôn bán chắc chắn. Việc tiền bạc rành rẽ phân minh. Vợ chồng lo lắng và gìn giữ cho các lái bản hỏi. Có bán hàng tàu tốt và giá rẻ.

Các lái nào tới một lần thì đi chỗ khác không dặng, vì hai vợ chồng đều vui vẻ và ngay thật.

Bồn quán.

BIJOUTERIE-ORFEVRIERIE

TÂN-HIỆP-THÀNH

Nhà bán đồ nữ trang, ở đường Thủy-bình số nhà 184, Cholon, tục kêu là đường Xóm-mười.

Giấy thép nói số 381.

Kính lời cho Lục-châu qui khách dặng rõ: Tại tiệm tôi có bán đồ nữ trang theo kim thời, rất nên xinh đẹp. Thật là một tiệm có danh tiếng trong Nam-kỳ.

Nay tôi kính cho Quý-ông, Quý-bà hay. — Tôi có làm đồ theo kiểu mới nhẹ nhàn cho Quý-bà dùng, xem thiệt là mỹ quan.

Trong món đồ có đóng tên và có biên-lai cho Quý-bà làm tin.

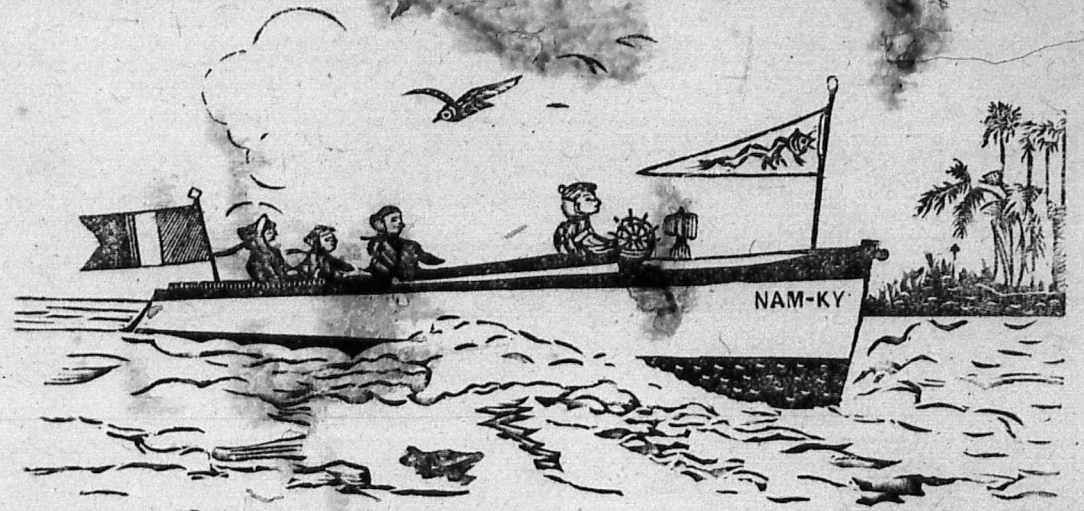
Sau này: Cúi xin Lục-châu quân-tử trước là giúp sức cho người Đồng-bang làm cho nên việc, sau nữa làm gương cho kẻ hậu tấn. — Tùng tân vĩ thương vì bần.

Cuộc mãi thương của tôi nay tấn bộ, cũng nhờ ơn Lục-châu quân-tử chiếu cố. Tôi rất cảm ơn.

Nay kính,

NGUYỄN-VĂN-LẠC dit **BẢY KHOẾ.**

NÔNG-CỔ MÍN-ĐÀM



TÀU HƠI

«CA-NÔT»

CÓ KIỂU ĐÈ ĐUA, KIỂU ĐÈ ĐI ĐẠO, KIỂU ĐÈ ĐI LÀM CÔNG VIỆC, SỨC MANH NHIỀU BỰC LỚN NHỎ ĐỦ THỨ.

= VỎ BẰNG CÂY GIA-TI =

= MÁY QUẦY CỨNG CHẮC =

CHẮC CHẮN — CHẠY MAU — XINH ĐẸP

HÀNG CỦA ÔNG CH. BARDON

ĐƯỜNG PAUL BLANCHY MÔN BÀI SÔ 136.

PHÒNG VIỆC Ở ĐƯỜNG CATINAT

MÔN BÀI SÔ 7 TẠI SAIGON.

CO TRẠI ĐÓNG TÀU Ở KHÁNH-HỘI

— HÃY HỎI TẬP SAO-LỤC GIÁ CẢ CỦA HÀNG —

CÁC PHỮ-GIA, ĐIỀN CHỦ, CÓ RUỘNG ĐẤT NƠI MÈ SÔNG, MÈ RẠCH, NÊN XEM LỜI RAO NÀY.

*Quang 21/10/09
Dương Văn Pha
1915*